

Số: 03 /KL-TTr

Huyện Dương Minh Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Trách nhiệm thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Phan, giai đoạn 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 14/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Phan, giai đoạn 2022-2023.

Từ ngày 26/6/2024 đến ngày 26/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Phan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr ngày 05/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Phan là một xã nông thôn mới trực thuộc huyện Dương Minh Châu có diện tích tự nhiên 2.479,52 ha (trong đó diện tích đất nông nghiệp 2.290 ha, đất phi nông nghiệp 189,52 ha), gồm 5 ấp, 62 tổ dân cư tự quản, 2.132 hộ dân/7.360 nhân khẩu.

Tổng số biên chế của UBND xã Phan đến ngày 31/12/2023 đã bố trí 69/75 biên chế<sup>1</sup>. Trong đó có phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN TC) và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) theo quy định.

Công tác TCD, giải quyết KN TC và PCTN, TC được UBND xã triển khai thực hiện, không phát sinh đơn thư vượt cấp.

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Hàng năm, UBND xã Phan có ban hành kế hoạch công tác PBGDPL về Luật PCTN<sup>2</sup>; không xây dựng kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL về Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Việc tổ chức tuyên truyền Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật PCTN được lồng ghép trong các cuộc họp UBND xã, các buổi

<sup>1</sup> Gồm có: Cán bộ 11/12 chức danh (Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã); Công chức: 08/08 chức danh; Người HĐKT xã: 12/12 chức danh; Chi huy phó BCHQS xã: 01/01 chức danh; Hội đặc thù (Da cam, Chử thập đỏ, người cao tuổi): 06/06 chức danh; Công an viên bán chuyên trách: 09/10 biên chế; Lực lượng DQTT: 06/06 biên chế; Áp đội trưởng: 05/05 biên chế; Người HĐKT ấp (Bao gồm các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp và Trưởng ban công tác Mặt trận ấp): 11/15 biên chế.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2022 của UBND xã Phan về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2022 trên địa bàn xã Phan; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 01/02/2023 của UBND xã Phan về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về PCTN TC.

PBGDPL tại ấp được **24 cuộc với 1.140 lượt người dự**<sup>3</sup>. Công tác tuyên truyền, PBGDPL vẫn còn một số hạn chế, sai sót như: hồ sơ tuyên truyền không có giấy mời, tài liệu tuyên truyền; chưa triển khai đầy đủ một số văn bản liên quan đến công tác TCD, giải quyết KNTC, kiến nghị phản ánh (KNPA); PCTN, TC (kèm theo chi tiết phụ lục 01).

## **2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về TCD**

### **2.1. Việc bố trí địa điểm TCD và tổ chức TCD**

Địa điểm TCD được bố trí tại phòng làm việc của Phó Chủ tịch UBND xã, với trang thiết bị cơ bản đảm bảo phục vụ công tác TCD<sup>4</sup>.

Việc ban hành nội quy, quy chế và lịch TCD: UBND xã ban hành nội quy TCD, thông báo lịch TCD định kỳ, quy chế TCD và xử lý đơn KNPA, KNTC trên địa bàn xã; quy trình TCD; quy chế phối hợp đảm bảo ANTT tại địa điểm TCD của UBND xã<sup>5</sup>. Tuy nhiên, nội dung các văn bản chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị như: trụ sở TCD của xã; phân công cho Phó chủ tịch TCD định kỳ; Chủ tịch UBND xã TCD vào ngày 10 và 25 trong tháng; ... (kèm theo chi tiết phụ lục 02).

Việc niêm yết thông tin tại địa điểm TCD: đơn vị có niêm yết thông báo lịch TCD định kỳ của Chủ tịch UBND xã, nội quy TCD, bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thư, TCD, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền xã.

### **2.2. Việc phân công công chức TCD**

Chủ tịch UBND xã ban hành văn bản<sup>6</sup> phân công 02 công chức (công chức Văn phòng - Thống kê và công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã) kiêm nhiệm TCD tại địa điểm TCD của UBND xã.

### **2.3. Việc TCD thường xuyên, định kỳ, đột xuất của công chức TCD và Chủ tịch UBND xã**

Giai đoạn 2022-2023, Chủ tịch UBND xã trực tiếp TCD định kỳ 100/102 ngày theo lịch (trùng 02 ngày nghỉ Tết Nguyên đán nhưng không có thông báo thay đổi thời gian TCD), tiếp được 0 lượt người; tiếp đột xuất: không có; công chức TCD thường xuyên được 06 lượt người/06 vụ việc.

Đơn vị không cập nhật đầy đủ số lượt TCD thường xuyên của công chức vào sổ TCD đối với 01 lượt TCD không đơn.

### **2.4. Việc thực hiện quy trình TCD**

Đơn vị ban hành Quy trình TCD<sup>7</sup> và thực hiện cơ bản đảm bảo TCD theo quy định, không thực hiện việc niêm yết Quy trình TCD tại địa điểm TCD.

<sup>3</sup> Tuyên truyền về Luật TCD, Luật khiếu nại, Luật tố cáo được 10 cuộc/321 lượt người dự (năm 2022: 03 cuộc/106 lượt người; Năm 2023: 07 cuộc/215 lượt người); Tuyên truyền về Luật PCTN được 14 cuộc/819 lượt người dự (năm 2022: 10 cuộc/464 người, năm 2023: 07 cuộc/355 người).

<sup>4</sup> Các trang thiết bị tiếp dân gồm: máy vi tính, máy in, 01 bộ bàn ghế làm việc, quạt sử dụng chung với công tác chuyên môn.

<sup>5</sup> Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã Phan ban hành Quy chế TCD và xử lý đơn KNPA, KNTC trên địa bàn xã; Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND xã Phan về việc ban hành Nội quy TCD tại trụ sở UBND xã; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Phan ban hành Quy trình TCD tại trụ sở UBND xã; Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND xã Phan về việc ban hành Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự nơi TCD.

<sup>6</sup> Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND xã Phan về việc phân công công chức TCD, xử lý đơn KNTC, KNPA tại trụ sở UBND xã Phan.

<sup>7</sup> Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Phan ban hành Quy trình TCD tại trụ sở UBND xã.

## 2.5. Việc mở sổ TCD

Đơn vị có mở sổ TCD định kỳ và thường xuyên nhưng chưa đúng mẫu sổ theo quy định như: không có cột “*phân loại đơn/số người; cơ quan đã giải quyết; theo dõi kết quả giải quyết*”; không mở sổ theo dõi xử lý đơn thư.

## 2.6. Việc triển khai, áp dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC

Đơn vị có triển khai, áp dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC nhưng cập nhật phần mềm chưa đúng đối với 06 đơn tranh chấp dân sự (phân loại là đơn KNPA).

## 2.7. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ công tác TCD

Đơn vị có thực hiện thanh toán chế độ bồi dưỡng cho Chủ tịch UBND xã với tổng số tiền 12.120.000đ/101 ngày<sup>8</sup>.

## 2.8. Việc xây dựng, thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác TCD, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025”

UBND xã có xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác TCD gắn với thực hiện CSDLQG về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025*”<sup>9</sup> nhưng chưa triển khai tuyên truyền Đề án đến cán bộ, công chức (CBCC), người hoạt động không chuyên trách xã; nội dung kế hoạch chưa đảm bảo theo quy định.

## 3. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn KNTC, KNPA

Trong giai đoạn thanh tra, đơn vị không phát sinh đơn KNTC, KNPA thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã nên không kiểm tra đối với nội dung này.

## 4. Về công tác PCTN, TC

### 4.1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch PCTN, TC

Hàng năm, UBND xã có xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN, TC theo quy định<sup>10</sup> và kịp thời ban hành 02 văn bản<sup>11</sup> lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN, TC trên địa bàn. Tuy nhiên, nội dung kế hoạch chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị như: chức năng thanh tra, xử lý trách nhiệm thủ trưởng cơ quan; quản lý viên chức; xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm.

### 4.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

<sup>8</sup> Năm 2022: số tiền 5.880.000đ (tháng 01-09/2022 số tiền 4.320.000đ/36 ngày; quý IV/2022 số tiền 1.560.000đ/13 ngày).

Năm 2023: số tiền 6.240.000đ (quý I/2023 số tiền 2.520.000đ/21 ngày; tháng 6-10/2023 số tiền 2.640.000đ/22 ngày; tháng 11-12/2023 số tiền 1.080.000đ/09 ngày).

<sup>9</sup> Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 07/2/2022 của UBND xã Phan về việc thực hiện Đề án “nâng cao chất lượng công tác TCD gắn với thực hiện CSDLQG về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025”.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Phan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND xã Phan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND xã Phan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn xã.

<sup>11</sup> Công văn số 29/UBND ngày 14/6/2022 của UBND xã Phan về việc chấn chỉnh việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị năm 2022 và các năm tiếp theo; Công văn số 81/UBND ngày 01/11/2023 của UBND xã Phan về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

#### 4.2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND xã thực hiện công khai, minh bạch các nội dung quy định về tài chính, tài sản công, công tác tổ chức nhân sự, các nguồn huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân, .... bằng hình thức niêm yết tại trụ sở UBND xã; thông báo trong các cuộc họp UBND xã; họp dân lấy ý kiến việc thực hiện vốn đối ứng nông thôn mới. Việc công khai, minh bạch một số nội dung<sup>12</sup> của đơn vị còn thiếu sót, hạn chế như sau:

- Đối với công tác tài chính công: số liệu công khai tài chính chưa đúng với theo dõi tại kho bạc nhà nước (biểu dự toán thu-chi ngân sách quý 1, 2, 3, 6 tháng giai đoạn 2022 – 2023); thủ tục thực hiện công khai tài chính chưa đảm bảo theo quy định (*không có biên bản niêm yết, kết thúc niêm yết*).

- Đối với công tác quản lý, sử dụng đất công: số liệu công khai đối với diện tích đất công thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của UBND xã chưa đúng với sổ quản lý đất công, số liệu bản đồ 299 chuyển sang bản đồ lưới 2010 (đất có mục đích sử dụng: nghĩa trang, nghĩa địa, đất công cộng, ...).

- Đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công; kinh phí vận động từ các tổ chức, cá nhân: Thủ tục thực hiện công khai chưa đầy đủ, không có biên bản kết thúc niêm yết.

- Đối với công tác tổ chức nhân sự: Thủ tục thực hiện công khai chưa đảm bảo theo quy định (*không có biên bản niêm yết, kết thúc niêm yết*).

Ngoài ra, qua kiểm tra nhận thấy việc ghi biên bản cuộc họp của UBND xã<sup>13</sup> không đầy đủ; có 18 biên bản họp được trích nội dung gửi các cơ quan chuyên môn nhưng không thể hiện trong sổ họp (viết tay) của UBND xã.

#### 4.2.2. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn

UBND xã có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ<sup>14</sup>, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công<sup>15</sup> cơ bản có căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn theo quy định nhưng còn một số thiếu sót như sau:

- Căn cứ pháp lý của quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022, 2023 thiếu văn bản pháp luật mà thực tế đơn vị có áp dụng<sup>16</sup>.

- Nội dung Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022 chưa đảm bảo<sup>17</sup> (đã được khắc phục từ năm 2023). Tuy nhiên, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2023 vẫn còn thiếu sót trong việc chưa quy định đối với trường hợp thanh lý tài sản theo hình thức huỷ bỏ (năm 2023 đơn vị có thực hiện).

<sup>12</sup> Chỉ có trích biên bản (văn bản đánh máy), không có biên bản họp công khai về việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, quy hoạch CBCC; nâng lương trước hạn, nâng thường xuyên đối với 15 trường hợp (Năm 2022: 10 trường hợp, Năm 2023: 05 trường hợp).

<sup>13</sup> Sổ họp (viết tay) chỉ thể hiện 14 kỳ họp (năm 2022: 02 kỳ họp, năm 2023: 12 kỳ họp).

<sup>14</sup> Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phan về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Phan về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 69a/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND xã Phan về việc bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

<sup>15</sup> Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phan về việc ban hành quy chế quản lý công năm 2022; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Phan về việc ban hành quy chế quản lý công năm 2023.

<sup>16</sup> Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

<sup>17</sup> Chưa quy định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan; các hình thức mua sắm, quản lý, sử dụng, thanh lý, kiểm kê tài sản công.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 19 nội dung chi về tiêu chuẩn, định mức<sup>18</sup> có 02 nội dung về công tác quản lý nguồn vận động xã hội hóa thực hiện còn hạn chế, thiếu sót. Cụ thể: đơn vị có theo dõi và báo cáo thường trực Đảng uỷ quản lý kinh phí nguồn vận động xã hội hóa bằng tiền mặt tại đơn vị với số tiền 268.249.000 đồng<sup>19</sup> nhưng không đưa vào ngân sách nhà nước.

#### **4.2.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

Giai đoạn 2022-2023, UBND xã có thực hiện rà soát, báo cáo về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn. Qua rà soát, đơn vị không phát sinh trường hợp phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

#### **4.2.4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích**

UBND xã có ban hành quy định về quy tắc ứng xử, kế hoạch rà soát xung đột lợi ích<sup>20</sup> và tổ chức kiểm tra công vụ được 02 cuộc theo kế hoạch<sup>21</sup>. Kết quả: chưa phát hiện vi phạm về công vụ, chưa phát sinh vụ việc xung đột lợi ích cần xử lý.

#### **4.2.5. Công tác cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt của đơn vị**

UBND xã ban hành 06 văn bản chỉ đạo về công tác CCHC<sup>22</sup> và tổ chức tuyên truyền thực hiện công tác CCHC<sup>23</sup>, thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định; phân công công chức trực tiếp nhận và giải quyết các TTHC cho công dân; ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác.

Giai đoạn 2022 – 2023, hệ thống phần mềm một cửa UBND xã Phan tiếp nhận 1.668 hồ sơ<sup>24</sup>; trong đó giải quyết đúng, trước hạn 1.653 hồ sơ, quá hạn 15 hồ sơ (đã giải quyết). Lý do trễ hạn: do lỗi phần mềm quản lý, đã công khai xin lỗi bằng văn bản đối với 15/15 trường hợp.

Thực hiện theo quy định, UBND xã chi trả lương, hoạt động bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

#### **4.2.6. Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập**

UBND xã có triển khai thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu

<sup>18</sup> Năm 2022: 11 hồ sơ (06 hồ sơ hội nghị, 01 hồ sơ chi TCD; 01 hồ sơ mua sắm tài sản; 01 hồ sơ chi giám sát theo QĐ số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013; 01 hồ sơ tiền ăn LLDQTT; 01 hồ sơ nguồn vận động xã hội hoá); Năm 2023: 08 hồ sơ (02 hồ sơ hội nghị, 01 hồ sơ phụ cấp một cửa, 01 hồ sơ chi TCD, 01 hồ sơ khoán công tác phí, 01 hồ sơ mua sắm tài sản, 01 hồ sơ thanh lý tài sản công; 01 hồ sơ nguồn vận động xã hội hoá).

<sup>19</sup> Kinh phí phục vụ Tết Nguyên đán với số tiền 219.803.000 đồng (năm 2022: 115.500.000 đồng và năm 2023: 104.303.000 đồng); Kinh phí tuyển quân với số tiền 48.446.000 đồng (năm 2022: 25.003.000 đồng, năm 2023: 23.443.000 đồng).

<sup>20</sup> Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND xã Phan về việc ban hành quy tắc ứng xử của CBCC; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 01/02/2023 của UBND xã Phan về rà soát, xử lý xung đột lợi ích xảy ra trong hoạt động công vụ năm 2023.

<sup>21</sup> Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND xã Phan về kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã Phan về kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trong năm 2023.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND xã Phan về tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2022; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND xã Phan về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL về PCTN năm 2022 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND xã Phan về tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL năm 2023; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND xã Phan về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL về PCTNTC năm 2023;

<sup>23</sup> Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 14/3/2023 của UBND xã Phan về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND xã Phan về triển khai hoạt động chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023.

<sup>24</sup> Năm 2022: 287 hồ sơ, trong đó có 276 hồ sơ giải quyết đúng, trước hạn và 11 hồ sơ quá hạn (đã giải quyết).

- Năm 2023: 1.381 hồ sơ, trong đó có 1.377 hồ sơ giải quyết đúng, trước hạn và 04 hồ sơ quá hạn (đã giải quyết).

nhập theo chỉ đạo của UBND huyện; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tuy nhiên qua kiểm tra nội dung các bản kê khai tài sản, thu nhập có 12/14 bản kê khai chưa đảm bảo<sup>25</sup> (kèm theo chi tiết phụ lục 03).

Giai đoạn 2022-2023, đơn vị có 01 trường hợp<sup>26</sup> là đối tượng xác minh kê khai tài sản, thu nhập của Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ nhưng không có hồ sơ công khai.

**4.3. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng:** chưa phát hiện.

**4.4. Việc chấp hành cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá công tác PCTN theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ**

UBND xã thực hiện cơ bản đảm bảo các nội dung theo yêu cầu trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ Bộ chỉ số PCTN. Tuy nhiên, việc cung cấp một số hồ sơ còn chậm, chưa đảm bảo thời gian, số liệu biểu công khai chưa chính xác.

**4.5. Việc thực hiện công tác tự kiểm tra quản lý tài chính, tài sản công theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”**

Đơn vị có triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra quản lý tài chính, tài sản công tại đơn vị, có ban hành kế hoạch tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện. Việc thực hiện công tác tự kiểm tra của đơn vị còn một số thiếu sót như sau:

- Kế hoạch tự kiểm tra chưa xác định cụ thể đối tượng kiểm tra, phạm vi, nội dung kiểm tra; Biên bản, báo cáo của Tổ kiểm tra chưa thể hiện số liệu, thông tin cụ thể liên quan đến nội dung được kiểm tra.

- Chưa công khai kết quả tự kiểm tra theo quy định.

**5. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC**

Đơn vị thực hiện gửi báo cáo định kỳ về công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN, TC cơ bản đảm bảo theo quy định, còn một số hạn chế như sau:

- Một số báo cáo định kỳ chưa cập nhật nội dung văn bản chỉ đạo, số liệu tuyên truyền các văn bản được UBND huyện triển khai thực hiện; số liệu công tác tuyên truyền của các báo cáo chưa chính xác, chưa đúng với phụ lục kèm theo.

- Báo cáo PCTN, TC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm giai đoạn 2022, 2023 chưa cập nhật đầy đủ số liệu người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, số lượng văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN vào báo cáo và phụ lục.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những kết quả đạt được

Qua kết quả thanh tra cho thấy Chủ tịch UBND xã Phan có quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC; tổ chức thực hiện cơ bản đúng quy định pháp luật. Qua đó,

<sup>25</sup> Kỳ kê khai năm 2021: 5/6 bản kê khai, năm 2022: 7/8 bản kê khai.

<sup>26</sup> Ông Lê Hồng Thịnh - ĐUV, Phó Chủ tịch UBND xã Phan (theo Quyết định số 172-QĐ/UBNDTHU, ngày 11/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022).

góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước; nhận thức của CBCC, người hoạt động không chuyên trách xã và quần chúng nhân dân về công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC. Trên địa bàn xã không có vụ việc KNTC đông người, không có đơn quá hạn, khiếu nại vượt cấp và thực hiện cơ bản các nội dung về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

## **2. Những hạn chế, thiếu sót và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân để xảy ra những hạn chế, thiếu sót**

### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về TCD, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN, TC có lúc, có nội dung chưa sâu sát; việc kiểm tra, giám sát chưa kịp thời, dẫn đến việc không xây dựng kế hoạch tuyên truyền, công tác PBGDPL các quy định pháp luật; chưa triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đến CBCC theo chỉ đạo cấp trên; chưa thực hiện đảm bảo các quy định về TCD; chưa thực hiện đầy đủ các quy định công khai trong công tác PCTN, TC.

*Chịu trách nhiệm chung của những hạn chế, thiếu sót nêu trên là Chủ tịch UBND xã Phan.*

### **2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về TCD**

Việc bố trí lịch TCD định kỳ của lãnh đạo trùng ngày nghỉ Tết, không có thông báo thay đổi thời gian TCD là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật TCD năm 2013.

Không thực hiện niêm yết Quy trình TCD tại địa điểm TCD là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật TCD năm 2013.

Việc mở sổ TCD chưa đúng theo biểu mẫu; không cập nhật đầy đủ lượt TCD thường xuyên của công chức vào sổ TCD là chưa đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình TCD.

Không mở sổ quản lý, theo dõi đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn KNTC, đơn KNPA.

Đơn vị có tổ chức thực hiện nhưng chưa triển khai tuyên truyền Đề án “Nâng cao chất lượng công tác TCD, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025” đến CBCC, người hoạt động không chuyên trách xã theo chỉ đạo của UBND huyện tại Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện.

*Chịu trách nhiệm chính cho những hạn chế, thiếu sót nêu trên là công chức Văn phòng – Thống kê xã và công chức Tư pháp – Hộ tịch xã giai đoạn 2022-2023.*

### **2.3. Về công tác xử lý đơn, giải quyết KNTC, KNPA**

Việc phân loại, xử lý đơn chưa chính xác dẫn đến cập nhật sai loại đơn vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ về quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác TCD, xử lý đơn, giải quyết

KNTC, KNPA.

*Chịu trách nhiệm chính cho những hạn chế, thiếu sót nêu trên là công chức Văn phòng – Thống kê xã giai đoạn 2022-2023.*

#### **2.4. Đối với công tác PCTN, TC**

Việc ban hành quy định quản lý, sử dụng tài sản công chưa đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc công khai số liệu tài chính ngân sách, đất công thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của UBND xã, công tác tổ chức nhân sự; thủ tục thực hiện công khai chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 9, Điều 11 Luật PCTN năm 2018.

Việc quản lý nguồn vận động sử dụng tiền mặt không đưa vào ngân sách Nhà nước là không đúng theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 37 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Công văn số 1670/UBND-KT ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn, huy động, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí vận động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.

Việc kiểm tra, rà soát bản kê khai tài sản còn một số hạn chế, thiếu sót chưa đúng theo Điều 38 Luật PCTN năm 2018 và hướng dẫn tại Phụ lục I, II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc thực hiện công tác tự kiểm tra quản lý tài chính, tài sản công chưa đảm bảo theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*Chịu trách nhiệm chính cho những hạn chế, thiếu sót nêu trên là Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực Tài nguyên môi trường; công chức Tài chính - Kế toán xã, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã, công chức Văn phòng – Thống kê xã giai đoạn 2022-2023.*

#### **2.5. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC**

Nội dung báo cáo định kỳ chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-TTTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN.

*Chịu trách nhiệm chính cho những hạn chế, thiếu sót nêu trên là công chức Văn phòng – Thống kê xã được phân công thực hiện chế độ thông tin báo cáo TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC giai đoạn 2022-2023.*

### **3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Địa bàn xã Phan chưa phát sinh các trường hợp KNTC, các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực dẫn đến nhận thức chưa đúng, thực hiện chưa đảm bảo quy định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN, TC.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**



Chủ tịch UBND xã chưa sâu sát, theo dõi, kiểm tra kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC nhất là những hạn chế, sai sót như đã nêu trên.

Công chức chuyên môn chưa nghiên cứu sâu các quy định và hướng dẫn về công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC dẫn đến tham mưu cho lãnh đạo UBND xã thực hiện còn hạn chế, thiếu sót.

#### **4. Tính chất, mức độ vi phạm**

Các hạn chế, thiếu sót trong thực hiện Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật PCTN có liên quan đến những cá nhân như đã nêu trên có tính chất, mức độ là **ít nghiêm trọng**. Tuy nhiên, vẫn ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã trong thời gian qua nên cần nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không có.

#### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ những kết luận trên, Chánh Thanh tra kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện những nội dung như sau:

##### **1. Chủ tịch UBND xã Phan**

(1) Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN, TC tại đơn vị.

(2) Nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, thiếu sót; tự kiểm điểm trách nhiệm trước tập thể UBND xã về vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN, TC như đã kết luận.

(3) Tổ chức kiểm điểm đối với công chức chuyên môn được phân công nhiệm vụ thư ký cuộc họp; công chức Văn phòng – Thống kê xã được phân công phụ trách TCD, phân loại, xử lý đơn KNTC, KNPA và PCTN, TC; công chức Tài chính - Kế toán xã giai đoạn 2022-2023 và khắc phục, chấn chỉnh ngay những hạn chế, thiếu sót tại Mục 2, phần III. *(kèm theo chi tiết phụ lục 04)*

(4) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực Tài nguyên môi trường, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, công chức Tư pháp – Hộ tịch xã giai đoạn 2022-2023 trong công tác tham mưu tuyên truyền, PBGDPL về TCD, giải quyết KNTC, PCTN, TC; tổng hợp số liệu đất công thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của UBND xã.

(5) Chỉ đạo, thực hiện khắc phục nhiệm vụ trong công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN, TC với các nội dung cụ thể như sau:

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với công chức được phân công phụ trách công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN, TC.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, PBGDPL về Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai tuyên truyền Đề án “*Nâng cao chất*

*lượng công tác TCD, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025”.*

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản chỉ đạo về công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA và PCTN, TC do UBND xã ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị.

- Tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức hoạt động của đơn vị đảm bảo theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

- Chỉ đạo công chức Tài chính - Kế toán xã tham mưu tốt việc xây dựng Quy chế quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện công khai tài chính, tài sản công theo quy định.

- Quan tâm, thực hiện đảm bảo chế độ bồi dưỡng cho công chức được phân công làm nhiệm vụ TCD.

- Kiểm tra, rà soát hiện trạng diện tích đất công thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của UBND xã đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo khắc phục những thiếu sót trong việc kê khai tài sản, thu nhập; điều chỉnh lại bản kê khai đối với các trường hợp kê khai chưa đúng.

- Chỉ đạo tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của đơn vị theo quy định; tự kiểm tra về tài chính, tài sản công; quản lý, sử dụng nguồn vận động xã hội hóa chặt chẽ, đảm bảo theo quy định.

## **2. Thanh tra huyện**

Theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện Kết luận thanh tra của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA**

Chủ tịch UBND xã Phan có quyền, nghĩa vụ liên quan kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 92 và Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

Chủ tịch UBND xã Phan và các tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022; có trách nhiệm thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022 ./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện;
- UBND xã Phan;
- Chủ tịch UBND xã Phan;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT TTr, HS ĐTTr

### **CHÁNH THANH TRA**



**Vương Thị Trường**



**PHỤ LỤC 01**

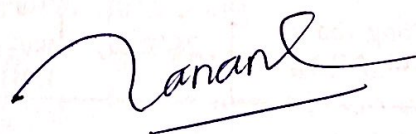
**DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC UBND XÃ PHAN CHƯA TRIỂN KHAI**

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 14/8/2024 của Chánh Thanh tra huyện)*

| STT                         | Số văn bản              | Ngày ban hành | Nội dung   | Ghi chú |
|-----------------------------|-------------------------|---------------|--|---------|
| <b>I Công tác TCD, KNTC</b> |                         |               |  |         |
| 1                           | Kế hoạch số 47/KH-UBND  | 29/03/2022    | Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác TCD gắn với thực hiện cơ sở dữ liệu Quốc gia về KNTC giai đoạn 2021-2025                          |         |
| 2                           | Công văn số 43/UBND     | 13/01/2022    | Công văn số 43/UBND ngày 13/01/2022 của UBND huyện về việc tiếp tục thực hiện tốt công tác TCD, giải quyết KNTC  |         |
| 3                           | Công văn số 536/UBND    | 12/05/2022    | Công văn số 536/UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện về việc TCD, tiếp nhận và giải quyết KNTC, KNPA trên địa bàn huyện  |         |
| 4                           | Công văn số 772/UBND    | 08/07/2022    | Công văn số 772/UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện về việc TCD, tiếp nhận và giải quyết dứt điểm đơn thư KNTC, KNPA còn tồn đọng trên địa bàn huyện                                    |         |
| 5                           | Công văn số 1772/UBND   | 26/9/2022     | Công văn số 1772/UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện về việc chấn chỉnh công tác TCD, tiếp nhận, xử lý và giải quyết KNTC, KNPA   |         |
| 6                           | Công văn số 1323/UBND   | 29/08/2023    | Công văn số 1323/UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện về việc chấn chỉnh công tác TCD, tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn của công dân  |         |
| 7                           | Công văn số 1420/UBND   | 18/09/2023    | Công văn số 1420/UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện về việc TCD, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA và cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia về KNTC của Thanh tra Chính phủ,...         |         |
| <b>II Công tác PCTN, TC</b> |                         |               |  |         |
| 1                           | Kế hoạch số 189/KH-UBND | 07/12/2021    | Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác PCTN, TC giai đoạn 2021 – 2025           |         |
| 2                           | Công văn số 1398/UBND   | 10/11/2021    | Công văn số 1398/UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện về việc tổ chức triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy                                |         |
| 3                           | Công văn số 18/UBND     | 10/01/2022    | Công văn số 18/UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện về việc chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 và các năm tiếp theo |         |
| 4                           | Công văn số 209/UBND    | 02/03/2022    | Công văn số 209/UBND ngày 02/3/2022 của UBND huyện về việc Chấn chỉnh công tác mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước   |         |
| 5                           | Công văn số 707/UBND    | 23/06/2022    | Công văn số 707/UBND ngày 23/6/2022 của UBND huyện về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp PCTN, TC trong thời gian tới   |         |

|   |                       |            |  |  |
|---|-----------------------|------------|--|--|
| 6 | Công văn số 987/UBND  | 17/08/2022 | Công văn số 987/UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện về việc tập trung thực hiện một số nhiệm vụ PCTN, TC trong thời gian tới  |  |
| 7 | Công văn số 1852/UBND | 07/10/202  | Công văn số 1852/UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị  |  |
| 8 | Công văn số 185/UBND  | 10/02/2023 | Công văn số 185/UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện về việc đơn đốc, chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện Kế hoạch PCTN, TC năm 2023 và chế độ thông tin báo cáo định kỳ |  |
| 9 | Công văn số 1370/UBND | 07/09/2023 | Công văn số 1370/UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện về việc chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện     |  |

**Người lập biểu**



**Đoàn Thị Lan Anh**

|  |   |
|--|---|
| <p>1</p> <p>Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Phan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022</p> | <p>Tại mục 1 phần II: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ....”, “Xử lý nghiêm với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi ....”</p> <p>Tại mục 3.2 phần II: “Kịp thời kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ”</p> <p>Tại mục 4. phần II: “Người đứng đầu cơ quan có chức năng chống tham nhũng, tiêu cực phải tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm...”, “Tăng cường công tác thanh tra, tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện hoặc qua cơ quan giám sát vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; qua thanh tra vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc và kiến nghị Cơ quan điều tra khởi tố”.</p> <p>Tại mục 3.3 phần II: “.... Xác định trách nhiệm .... từng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức; xử lý trách nhiệm cá nhân thù tương cơ quan, đơn vị khi không báo cáo hoặc xử lý kịp thời để xảy ra xung đột lợi ích”.</p> <p>Tại mục 7. phần II: “Chất lượng đánh giá công tác PCTN, TC là một trong những cơ sở lựa chọn đối tượng để tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thủ trưởng các phòng, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.”</p> <p>Tại mục 3.4 phần II: “Ngay từ đầu năm, phải xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thủ tục”.</p> <p>Tại mục 1 phần II: “Xử lý nghiêm minh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan thiếu trách nhiệm, để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp”</p> <p>Tại mục 4. phần II: “Người đứng đầu cơ quan có chức năng chống tham nhũng, tiêu cực phải tăng cường kiểm tra nhằm ....”.</p> <p>Tại mục 7 phần II quy định về Đánh giá công tác PCTN theo Bộ chỉ số PCTN của Thanh tra Chính phủ.</p> |
| <p>2</p> <p>Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND xã Phan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023</p> | <p>Chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế của đơn vị</p>   |

Người lập biểu



Lê Thị Thuý Quỳnh

Chưa quy định cụ thể, rõ ràng nội dung thực hiện

**TỔNG HỢP HẠN CHẾ, THIẾU SÓT TRONG VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,  
PHỤ LỤC 02  
TỔ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC CỦA UBND XÃ PHAN GIAI ĐOẠN 2022-2023  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 14 / 8 / 2024 của Chánh Thanh tra huyện)**

| Stt | Tên văn bản ban hành   | Nội dung có hạn chế, thiếu sót  | Văn bản pháp luật quy định   | Chi chú  |
|-----|--|---|--|--|
| I   | <b>Công tác TCD, giải quyết KNCTC</b>  |   |  |  |
| 1   | Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã ban hành Quy trình TCD tại trụ sở TCD xã  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu căn cứ pháp lý: thiếu Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện về ban hành quy trình TCD tại trụ sở TCD huyện Dương Minh Châu.</li> <li>- Tại Điều 33 Quy trình TCD: Chủ tịch UBND xã TCD định kỳ "Khoản 2 Điều 18 Luật TCD: được bố trí trong khoảng thời gian từ ngày 20 đến 25 hàng tháng (trừ trường hợp đột xuất)".</li> <li>- Tại Điều 1 Quy trình TCD: TCD theo "Điều 12 Luật Tiếp công dân về Tiếp công dân tại Trụ sở TCD cấp tỉnh".</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện</li> <li>- Điều 15 Luật TCD năm 2013</li> </ul>  |  |
| 2   | Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 2/8/2022 của UBND xã về việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự nơi TCD  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 2 Điều 6 "trong trường hợp đột xuất Chủ tịch UBND xã phân công cho Phó chủ tịch TCD".</li> <li>- Tại Điều 1, Điều 3 đơn vị thực hiện TCD tại "Trụ sở TCD xã".</li> </ul>   |  |  |
| 3   | Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND xã về việc ban hành Nội quy TCD tại trụ sở UBND xã  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần căn cứ pháp lý áp dụng văn bản hết hiệu lực: Luật Tố cáo năm 2011, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.</li> <li>- Chưa quy định đầy đủ về quyền, nghĩa vụ người đến KNCTC, KNPA; trách nhiệm của người TCD; những trường hợp được từ chối TCD.</li> <li>- Tại phần III Nội quy TCD quy định về thời gian TCD: Chủ tịch UBND xã TCD "vào ngày 10 và ngày 25 trong tháng".</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/1/2019;</li> <li>- Quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 15 Luật TCD năm 2013.</li> </ul> |  |
| 4   | Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND xã ban hành Quy chế TCD và xử lý đơn PAKN, KNCTC trên địa bàn xã.   | Tại khoản 1 Điều 1: "TCD định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã"; khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 9 cụm từ "TCD tại trụ sở TCD của xã"; Điều 14 cụm từ "Thủ trưởng cơ quan tham mưu (đề xuất việc TCD); thủ trưởng cơ quan tham mưu".  |  | Chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế của đơn vị |
| 5   | Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 07/2/2022 của UBND xã về việc thực hiện Đề án "nâng cao chất lượng công tác TCD gắn với thực hiện CSDLQG về TCD, giải quyết KNCTC giai đoạn 2021-2025" | Tại mục 3 phần II: "Đảm bảo thực hiện đúng quy định về TCD... tại Trụ sở TCD; Khi tiếp công dân... đồng thời tiếp nhận KNCTC, KNPA thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu ngành, cấp; Trường hợp từ chối TCD theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật TCD thì người đứng đầu ngành, cấp phụ trách TCD ra Thông báo từ chối TCD;...".   |  |  |
| II  | <b>Công tác PCTN, TC</b>   |   |  |  |

PHỤ LỤC 03

TỔNG HỢP HẠNG CHẾ, THIẾU SÓT QUA KIỂM TRA CÁC BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN TẠI UBND XÃ PHAN GIAI ĐOẠN 2022-2023

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTtr ngày 14/8/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

| Stt | Họ tên              | Chức vụ         | Đổi tượng kê khai |         |         | Diện tích BTV<br>quản lý | Nội dung kê khai chưa đảm bảo quy định  | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|-------------------|---------|---------|--------------------------|---|---------|
|     |                     |                 | Hàng năm          | Bổ sung | Lần đầu |                          |   |         |
| I   | Năm 2022            |                 | 4                 | 0       | 1       | 4                        |   |         |
| 1   | Triệu Văn Học       | PBT-CT HĐND xã  | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê khai thiếu thông tin mục 1.1 phần II, cụ thể:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tin giấy chứng nhận QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>+ Thông tin khác (cần kê khai theo tình trạng thực tế quản lý, sử dụng).</li> </ul> </li> <li>- Mục 2.1 phần II: chưa kê khai đầy đủ thông tin giấy chứng nhận quyền sở hữu (nếu có), không ghi lại thông tin giấy chứng nhận QSDĐ.</li> <li>- Mục 10 phần II: kê khai sai số tiền tổng các khoản thu nhập chung.</li> </ul>                            |         |
| 2   | Nguyễn Vũ Hồng Lĩnh | PCT HĐND xã     | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 2 phần I: kê khai chưa đúng mẫu quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.</li> </ul>  |         |
| 3   | Bành Minh Lợi       | PCT UBND xã     | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 2 phần I, mục 1.2 phần II: kê khai chưa đúng mẫu quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Mục 1 phần II: kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>- Mục 1.2 phần II: kê khai thiếu thông tin "loại đất"</li> </ul>  |         |
| 4   | Lê Hồng Thịnh       | PCT UBND xã     | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê khai không đúng giữa hai kỳ kê khai đối với thửa đất số 743, TBD số 15, diện tích 343m<sup>2</sup> hiện đang cất nhà ở.</li> </ul>  |         |
| 5   | Nguyễn Trường Thịnh | Công chức VP-TK |                   |         | x       | Không                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê khai chưa đúng mẫu quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: đối với bản KKTS lần đầu, không đưa nội dung phần III vào bản kê khai.</li> <li>- Kê khai thiếu thông tin mục 1.1 phần II, cụ thể:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích đất ở là bao nhiêu/1.900m<sup>2</sup>?</li> <li>+ Giá trị tài sản, ước tính giá trị tài sản</li> <li>+ Thông tin giấy chứng nhận QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>+ Thông tin khác</li> </ul> </li> </ul> |         |
| II  | Năm 2023            |                 | 4                 | 3       | 0       | 4                        |   |         |
| 1   | Triệu Văn Học       | PBT-CT HĐND xã  | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phần III: kê khai sai số tiền tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.</li> <li>Kê khai chưa đúng quy định đối với việc ghi tăng/giảm tài sản ở cột số lượng tài sản, ký hiệu dấu "+" đối với tài sản ghi tăng và ký hiệu dấu "-" đối với tài sản ghi giảm.</li> </ul>  |         |
| 2   | Nguyễn Vũ Hồng Lĩnh | PCT HĐND xã     | x                 |         |         | x                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 2 phần I: kê khai chưa đúng mẫu quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.</li> </ul>  |         |



|   |                   |  |   |  |  |   |  |       |  |  |
|---|-------------------|--|---|--|--|---|--|-------|--|--|
| 3 | Bành Minh Lợi     | PCT UBND xã                                | X |  |  |   |  |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 2 phần I, mục 1.2 phần II: kê khai chưa đúng mẫu quy định tại Phụ lục 1 Nghi định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Mục 1 phần II: kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>- Mục 1.2 phần II: kê khai thiếu thông tin "loại đất".</li> </ul>  |  |
| 4 | Lê Hồng Thịnh     | PCT UBND xã                                | X |  |  | X |  |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kê khai không đúng giữa hai kỳ kê khai đối với thửa đất số 743, TBD số 15, diện tích 343m<sup>2</sup> hiện đang cất nhà ở.</li> <li>- Số tiền tổng thu nhập giữa hai lần kê khai tại mục 10 phần II chưa trùng khớp với mục 9 phần II, chênh lệch 50 triệu đồng.</li> </ul>   |  |
| 5 | Phùng Tấn Khoa    | Công chức Văn hóa - Xã hội xã Phan         | X |  |  |   |  | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1.2 phần II: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chưa kê khai cụ thể thông tin thửa đất tại cột loại tài sản, thu nhập</li> <li>+ Tăng tài sản, ký hiệu dấu "+", giảm tài sản, ký hiệu dấu "-" ở cột số lượng tài sản.</li> </ul> </li> <li>- Phần III: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>+ Kê khai thiếu nội dung thu nhập tăng thêm 180 triệu đồng.</li> </ul> </li> </ul>   |  |
| 6 | Vô Thị Hồng Nhung | Công chức Văn hóa - Xã hội xã Phan         | X |  |  |   |  | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1.1, 1.2 phần II: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chưa kê khai cụ thể thông tin thửa đất tại cột loại tài sản, thu nhập</li> <li>+ Chưa kê khai cụ thể số điện tích tăng, giảm tài sản.</li> <li>+ Giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm chưa cụ thể, rõ ràng.</li> </ul> </li> <li>- Phần III: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>+ Thiếu nội dung thu nhập tăng thêm 180 triệu đồng.</li> </ul> </li> </ul>  |  |
| 7 | Nguyễn Thanh Lộc  | Chi huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Phan | X |  |  |   |  | Không | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 1.1 phần II: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chưa kê khai cụ thể thông tin thửa đất tại cột loại tài sản, thu nhập</li> <li>+ Chưa kê khai cụ thể số điện tích tăng, giảm tài sản.</li> <li>+ Giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm chưa cụ thể, rõ ràng.</li> </ul> </li> <li>- Mục 1.3 phần II: Chưa ghi cụ thể thông tin loại cây, thiếu đơn vị.</li> <li>- Phần III: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền QSDĐ (thông tin đầy đủ bao gồm: số giấy CNQSDĐ, ngày cấp, tên người được cấp)</li> <li>+ Thiếu nội dung thu nhập tăng thêm 126 triệu đồng.</li> </ul> </li> </ul> |  |

Người lập biểu



Phan Thị Lan Anh.

**PHỤ LỤC 04**  
**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TTtr ngày 14/8/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

| STT | Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm                       | Nội dung vi phạm   | Kiến nghị xử lý trách nhiệm |                        |                               | Ghi chú               |
|-----|--|--|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|
|     |  |  | Hành chính                  | Chuyển cơ quan công an | Chuyển cơ quan chức năng khác |                       |
| 1   | 2  | 3  | 4                           | 5                      | 6                             | 7                     |
| I   | CÁ NHÂN  |  |                             |                        |                               |                       |
| I   | Ông Hà Duy Thanh, Chủ tịch UBND xã Phan, giai đoạn 2022-2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa theo dõi, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo công chức chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao có liên quan đến công tác TCD, giải quyết KNTC, KNPA, PCTN, TC dẫn đến một số hạn chế, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận.</li> <li>- Chưa quan tâm đúng mức đến công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TCD, giải quyết KNTC, PCTN, TC; triển khai chưa đầy đủ một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.</li> <li>- Tổ chức thực hiện công khai tài chính, đất công thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng, công tác tổ chức cán bộ, kết quả xác minh kê khai tài sản thu nhập chưa đảm bảo theo quy định.</li> <li>- Ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế, thiếu sót; thực hiện TCD chưa đảm bảo thời gian quy định (thiếu 02 kỳ).</li> <li>- Chưa xây dựng kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL về Luật TCD, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; chưa triển khai tuyên truyền Đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TCD, giải quyết KNTC giai đoạn 2021-2025”.</li> <li>- Việc quản lý nguồn vận động từ các tổ chức, cá nhân không đưa vào ngân sách Nhà nước.</li> </ul> | x                           |                        |                               | Kiểm điểm trách nhiệm |

|    |   |   |   |  |  |                       |
|----|---|---|---|--|--|-----------------------|
| 2  | Bà Nguyễn Thị Anh Thi, công chức Tài chính - Kế toán xã | <p>Chưa tham mưu tốt cho lãnh đạo trong việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; công khai số liệu tài chính ngân sách năm 2022, 2023 còn một số thiếu sót.</li> <li>- Quản lý thu chi tiền mặt nguồn vận động từ các tổ chức, cá nhân mà không đưa vào ngân sách Nhà nước.</li> </ul>  | x |  |  | Kiểm điểm trách nhiệm |
| 3  | Ông Phạm Thanh Tùng, công chức Văn phòng - Thống kê xã  | <p>Thực hiện ghi biên bản cuộc họp của UBND xã không đầy đủ, chưa đảm bảo các nội dung được triển khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tham mưu tốt cho lãnh đạo trong việc:</li> <li>+ Xây dựng quy trình TCD tại trụ sở TCD xã; quy chế TCD và xử lý đơn PAKN, KNTC trên địa bàn xã; nội quy TCD tại trụ sở UBND xã; kế hoạch PCTN, TC còn hạn chế, sai sót, chưa đảm bảo quy định.</li> <li>+ Mô số, ghi sổ, sắp lịch TCD, nhập dữ liệu cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về KNTC chưa đúng theo quy định; chưa thực hiện đảm bảo việc phân loại, xử lý đơn KNTC, KNPA.</li> <li>+ Tham mưu thực hiện công khai về công tác cán bộ; nội dung báo cáo định kỳ công tác TCD, giải quyết KNTC, PCTN, TC chưa đảm bảo.</li> <li>+ Kiểm tra, rà soát các bản kê khai tài sản, thu nhập còn một số sai sót, chưa đúng theo hướng dẫn.</li> </ul> | x |  |  | Kiểm điểm trách nhiệm |
| II | TẬP THỂ   |   |   |  |  |                       |
|    | Không có  |   |   |  |  |                       |

Người lập biểu



Đoàn Thị Lan Anh